

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2011/TT-BTTTT

*Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2011***THÔNG TƯ****Ban hành các mẫu Tờ khai đăng ký, mẫu Đơn đề nghị cấp phép,
mẫu Chứng nhận đăng ký và mẫu Giấy phép quy định tại
Quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền**

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24/6/2011 của Chính phủ về việc sửa đổi Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 20/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,

QUY ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này các mẫu Tờ khai đăng ký, mẫu Đơn đề nghị cấp phép, mẫu Chứng nhận đăng ký và mẫu Giấy phép quy định tại Quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền, gồm:

1. Mẫu số 1: Tờ khai đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO).

2. Mẫu số 2: Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO).

3. Mẫu số 3: Đơn đề nghị cấp phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trả tiền.
4. Mẫu số 4: Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trả tiền.
5. Mẫu số 5: Đơn đăng ký làm đại lý cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền.
6. Mẫu số 6: Giấy chứng nhận đại lý cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền.
7. Mẫu số 7: Đơn đề nghị cấp phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền.
8. Mẫu số 8: Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền.
9. Mẫu số 9: Đơn đề nghị cấp phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền.
10. Mẫu số 10: Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền.
11. Mẫu số 11: Đơn đăng ký cung cấp danh mục kênh chương trình trên dịch vụ truyền hình trả tiền.
12. Mẫu số 12: Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình trên dịch vụ truyền hình trả tiền.
13. Mẫu số 13: Đơn đăng ký tên đơn vị cung cấp phim kèm theo danh mục các chương trình phim trên dịch vụ truyền hình trả tiền theo yêu cầu.
14. Mẫu số 14: Giấy chứng nhận đăng ký tên đơn vị cung cấp phim kèm theo danh mục các chương trình phim trên dịch vụ truyền hình trả tiền theo yêu cầu.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2011.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc, Giám đốc các đài phát thanh, truyền hình, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Quý Doãn

*Mẫu số 1***TÊN TỔ CHỨC**
_____**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày... tháng... năm 20....***TỜ KHAI ĐĂNG KÝ**
THU TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH NƯỚC NGOÀI TRỰC TIẾP TỪ VỆ TINH
(TVRO)

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (thành phố).....

- Tên tổ chức, cá nhân đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Số Giấy phép thành lập/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (đối với tổ chức)/Thẻ thường trú (đối với cá nhân) (*thời hạn; đơn vị cấp*):- Văn bản thuê, mượn địa điểm (nếu có): (*ghi rõ số văn bản, thời gian, thời hạn của hợp đồng*)

Đăng ký sử dụng thiết bị thu tín hiệu truyền hình để thu các chương trình truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

1. Tên các chương trình thu:

Số TT	Tên kênh chương trình	Tên hãng sản xuất kênh chương trình	Nội dung kênh chương trình

2. Mục đích và phạm vi sử dụng:

3. Địa chỉ lắp đặt thiết bị thu:

4. Thiết bị sử dụng:

- Anten:.....bộ

Ký, mã hiệu:

- Đầu thu:

Ký, mã hiệu:

Chúng tôi cam kết thực hiện đúng quy định trong giấy chứng nhận đăng ký của cơ quan quản lý nhà nước, không lắp đặt các thiết bị thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh (TVRO) nhập lậu và không vi phạm bản quyền chương trình truyền hình nước ngoài.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN,
TỔ CHỨC HOẶC CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)

Văn bản kèm theo

- Bản sao có chứng thực Giấy phép thành lập tổ chức...
- Bản sao có chứng thực văn bản thuê, mượn địa điểm...

Mẫu số 2

UBND TỈNH....
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN-TVRO

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20....

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ THU TÍN HIỆU TRUYỀN HÌNH
NƯỚC NGOÀI TRỰC TIẾP TỪ VỆ TINH (TVRO)**

Sở Thông tin và Truyền thông chứng nhận:

1. Tên tổ chức (cá nhân) được thu chương trình truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh:.....

- Địa chỉ:

2. Thu chương trình:

Số TT	Tên kênh chương trình	Tên hãng sản xuất kênh chương trình	Nội dung kênh chương trình

3. Mục đích sử dụng:.....

4. Địa điểm lắp đặt thiết bị thu:.....

5. Thiết bị sử dụng:

- Anten: bộ

Ký, mã hiệu:

- Đầu thu: bộ

Ký, mã hiệu:

6. Tổ chức (cá nhân) phải thực hiện đúng các quy định của Nhà nước Việt Nam về việc lắp đặt và sử dụng thiết bị thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh để thu chương trình truyền hình của nước ngoài.

7. Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh (TVRO) phép này có giá trị đến ngày... tháng.... năm.... .

Nơi nhận:

- Tổ được cấp giấy phép;
- Cục QL PTTT & TTĐT;
- Lưu VT Sở.

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 3

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
TRUYỀN HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP
SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Tên tổ chức hoạt động truyền hình

-
- Trụ sở chính:
- Điện thoại:
- Fax:
- Số Giấy phép hoạt động truyền hình:;
cấp ngày:

2. Đề nghị cấp phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trả tiền:

-
-
- 2.1. Tên kênh chương trình:.....
- 2.2. Biểu tượng kênh chương trình:
-
- 2.3. Tôn chỉ, mục đích kênh chương trình:
-
- 2.4. Ngôn ngữ thể hiện:
-
- 2.5. Đối tượng phục vụ:
-
- 2.6. Thời lượng kênh chương trình (*bao nhiêu giờ/ngày; từ mấy giờ đến mấy giờ*):.....
-
- 2.7. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình trong 1 ngày:.....
-
- 2.8. Thời lượng chương trình phát mới trung bình trong một ngày:.....

2.9. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục	Nội dung	Thời lượng	Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng
1				
2				
3				
4				
5				
6				

3. Địa điểm sản xuất kênh chương trình:

4. Quy trình tổ chức sản xuất và quản lý nội dung kênh chương trình:.....

5. Địa điểm cung cấp tín hiệu kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:.....

6. Kinh phí hoạt động:

- Kinh phí ban đầu:

- Kinh phí hoạt động thường xuyên:

+ Năm 1:

+ Năm 2:

7. Người chịu trách nhiệm nội dung kênh chương trình:

7.1. Họ và tên:

7.2. Chức danh (*Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập/Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Giám đốc*):.....

(Tổ chức hoạt động truyền hình) xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép./.

**Xác nhận của cơ quan
chủ quản**
(Ký tên, đóng dấu)

**Người đứng đầu tổ chức hoạt động
truyền hình**
(Ký tên, đóng dấu)

*Mẫu số 4***BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-BTTTT

*Hà Nội, ngày.... tháng.... năm 20.....***GIẤY PHÉP
SẢN XUẤT KÊNH CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN
(Có giá trị đến hết ngày.... tháng.... năm 20.....)****BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 20/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền;

Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trả tiền của...;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,

NAY CHO PHÉP

..... (Tên tổ chức được cấp giấy phép sản xuất kênh chương trình trên truyền hình trả tiền)

- Trụ sở chính:

- Số Giấy phép hoạt động truyền hình: số../.... cấp.... ngày tháng..... năm.....

Được sản xuất kênh chương trình trên truyền hình trả tiền theo các quy định sau:

Điều 1. Quy định về kênh chương trình

1. Tên kênh chương trình:.....

.....

2. Biểu tượng kênh chương trình:
3. Tôn chỉ, mục đích kênh chương trình:.....
4. Ngôn ngữ thể hiện:
5. Đối tượng phục vụ:
6. Thời lượng kênh chương trình (*bao nhiêu giờ/ngày; từ mấy giờ đến mấy giờ*):.....
7. Thời lượng chương trình tự sản xuất trung bình tối thiểu trong 1 ngày:.....
8. Thời lượng chương trình phát mới trung bình tối thiểu trong 1 ngày.....
9. Cấu tạo khung chương trình cơ bản:

STT	Tên chuyên mục	Nội dung	Thời lượng	Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng
1				
2				
3				
4				
5				
6				

Điều 2. Địa điểm sản xuất kênh chương trình:.....

Điều 3. Địa điểm cung cấp tín hiệu của kênh chương trình hoàn chỉnh cho các đơn vị sử dụng kênh chương trình:.....

Điều 4. Người chịu trách nhiệm nội dung kênh chương trình:

1. Họ và tên:

2. Chức danh (*Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập/Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc/Giám đốc, Phó Giám đốc*):.....

Điều 5. Các quy định khác:.....

Điều 6. Giấy phép sản xuất kênh chương trình truyền hình trả tiền có hiệu lực mười (10) năm kể từ ngày ký, nhưng không vượt quá thời hạn có hiệu lực của Giấy phép hoạt động truyền hình).

Cơ quan chủ quản, tổ chức hoạt động truyền hình được cấp phép có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, truyền dẫn, phát sóng, các văn bản pháp luật khác có liên quan và các quy định ghi trong Giấy phép./.

Nơi nhận:

- Tổ chức được cấp phép;
- Cơ quan chủ quản;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND, Sở TTTT tỉnh, TP trực thuộc TW (nếu tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương);
- Lưu: VT, Cục QLPTTH&TTĐT.

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 5

TÊN ĐẠI LÝ ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng.... năm 20....

**ĐƠN ĐĂNG KÝ
 LÀM ĐẠI LÝ CUNG CẤP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI
 TRÊN TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Tên đại lý được ủy quyền cung cấp kênh chương trình nước ngoài vào Việt Nam:.....

- Tên viết tắt (hoặc tên giao dịch quốc tế):.....

- Trụ sở chính:

- Điện thoại:

- Fax:

- Số đăng ký doanh nghiệp/Số Giấy phép đầu tư:

Cấp ngày: Đơn vị cấp:.....

2. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền Việt Nam theo các nội dung sau:

2.1. Tên kênh chương trình:.....

2.2. Biểu tượng kênh chương trình:

2.3. Tên đơn vị sở hữu kênh chương trình nước ngoài (bao gồm cả tên viết tắt):.....

2.4. Quốc gia cấp đăng ký kinh doanh cho đơn vị sở hữu kênh chương trình nước ngoài:.....

2.5. Nội dung kênh chương trình:

STT	Tên chuyên mục	Nội dung	Thời lượng	Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng
1				
2				
3				
4				
5				

2.6. Loại kênh chương trình (*Phim truyện/Tin tức/Khoa học, giáo dục/Tổng hợp/Giải trí tổng hợp/Thể thao/Ca nhạc...*):.....

2.7. Ngôn ngữ thể hiện:

2.8. Thời gian phát sóng:

2.9. Thời lượng phát sóng:

2.10. Độ phân giải hình ảnh:.....

2.11. Công nghệ truyền dẫn:.....

2.12. Vệ tinh phát:.....

2.13. Kỹ thuật khóa mã:.....

2.14. Phạm vi cung cấp kênh chương trình (*dịch vụ truyền hình cáp/dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số/dịch vụ truyền hình trực tiếp qua vệ tinh/dịch vụ truyền hình di động*):

(Đại lý được ủy quyền) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật có liên quan và các quy định ghi trong giấy chứng nhận đăng ký./.

Đại diện theo pháp luật của đại lý được ủy quyền

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 6

**BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-BTTTT

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm 20...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐẠI LÝ CUNG CẤP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI
TRÊN TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN****Bộ Thông tin và Truyền thông chứng nhận:****1. Tên đại lý được ủy quyền cung cấp kênh chương trình nước ngoài vào
Việt Nam:**.....

- Tên viết tắt (hoặc tên giao dịch quốc tế):.....

- Trụ sở chính:

- Điện thoại:

- Fax:

- Số đăng ký doanh nghiệp/Số Giấy phép đầu tư:

Cấp ngày: Đơn vị cấp:.....

**2. Chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên
truyền hình trả tiền Việt Nam theo các nội dung sau:**

2.1. Tên kênh chương trình:.....

2.2. Biểu tượng kênh chương trình:.....

2.3. Tên đơn vị sở hữu kênh chương trình nước ngoài (bao gồm cả tên viết
tắt):.....2.4. Quốc gia cấp đăng ký kinh doanh cho đơn vị sở hữu kênh chương trình
nước ngoài:.....

2.5. Nội dung kênh chương trình:

STT	Tên chuyên mục	Nội dung	Thời lượng	Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng
1				
2				
3				
4				
5				

2.6. Loại kênh chương trình (*Phim truyện/Tin tức/Khoa học, giáo dục/Tổng hợp/Giải trí tổng hợp/Thể thao/Ca nhạc...*):.....

2.7. Ngôn ngữ thể hiện:

2.8. Thời gian phát sóng:

2.9. Thời lượng phát sóng:

2.10. Độ phân giải hình ảnh:.....

2.11. Công nghệ truyền dẫn:.....

2.12. Vệ tinh phát:.....

2.13. Kỹ thuật khóa mã:.....

2.14. Phạm vi cung cấp kênh chương trình (*dịch vụ truyền hình cáp/dịch vụ truyền hình mặt đất kỹ thuật số/dịch vụ truyền hình trực tiếp qua vệ tinh/dịch vụ truyền hình di động*):

3. Trách nhiệm của đại lý

.....

4. Hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký

.....

Nơi nhận:

- Đơn vị được cấp phép;
- Lưu: VT, Cục QLPTTH&TTĐT.

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 7

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG
TRUYỀN HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH
NƯỚC NGOÀI TRÊN TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Tên gọi tổ chức hoạt động truyền hình

.....

- Trụ sở chính:

- Điện thoại:

- Fax:

- Số Giấy phép hoạt động truyền hình:;

cấp ngày:

2. Đề nghị cấp phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền Việt Nam:

2.1. Tên kênh chương trình:.....

2.2. Biểu tượng kênh chương trình:

.....

2.3. Tên đơn vị sở hữu kênh chương trình nước ngoài (bao gồm cả tên viết tắt):

.....

2.4. Quốc gia cấp đăng ký kinh doanh cho đơn vị sở hữu kênh chương trình nước ngoài:.....

2.5. Nội dung kênh chương trình:

STT	Tên chuyên mục	Nội dung	Thời lượng	Tỷ lệ % trong tổng thời lượng phát sóng
.....
.....
.....
.....
.....

2.6. Loại kênh chương trình (*Phim truyện/Tin tức/Khoa học, giáo dục/Tổng hợp/Giải trí tổng hợp/Thể thao/Ca nhạc...*):.....

2.7. Ngôn ngữ thể hiện:

2.8. Thời gian phát sóng:

2.9. Thời lượng phát sóng:

2.10. Độ phân giải hình ảnh:.....

3. Đại lý được ủy quyền cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền tại Việt Nam:

3.1. Tên đại lý:.....

3.2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

3.3. Số Giấy chứng nhận đại lý ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

4. Năng lực của đơn vị đề nghị cấp phép bảo đảm yêu cầu về biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài:

4.1. Nhân sự (*yêu cầu kê khai rõ về số lượng nhân sự, trình độ, chuyên môn báo chí và trình độ ngoại ngữ phù hợp với kênh chương trình nước ngoài đề nghị cấp phép*):.....

Tổng số	Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn báo chí		Trình độ ngoại ngữ (<i>phù hợp với kênh chương trình nước ngoài đề nghị cấp phép</i>)
			Trên đại học	Đại học	

4.2. Năng lực về kỹ thuật (*yêu cầu kê khai rõ về hệ thống thiết bị làm chậm, thiết bị lưu trữ, phương tiện kỹ thuật thu phát tín hiệu phù hợp với việc biên tập kênh chương trình*):.....

4.3. Năng lực tài chính (*nêu rõ tổng vốn đầu tư, chi phí xây dựng cơ bản (nếu có), chi phí thiết bị, chi phí bản quyền, chi phí cho nguồn nhân lực thực hiện việc biên tập và các khoản chi khác*):

4.4. Địa điểm đặt thiết bị làm chậm và thực hiện việc biên tập:.....

5. Quy trình biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài:.....

6. Phương thức thu phát tín hiệu kênh chương trình:

6.1. Phương thức thu tín hiệu kênh chương trình:.....

6.2. Phương thức phát tín hiệu kênh chương trình sau khi thực hiện biên tập, biên dịch:.....

7. Người chịu trách nhiệm nội dung biên tập, biên dịch kênh chương trình (phải là lãnh đạo tổ chức hoạt động truyền hình):.....

(*Tổ chức hoạt động truyền hình*) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép./.

Xác nhận của cơ quan chủ quản
(*Ký tên đóng dấu*)

Người đứng đầu tổ chức hoạt động truyền hình đề nghị cấp phép
(*Ký tên, đóng dấu*)

**BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-BTTTT

Hà Nội, ngày.... tháng.... năm 20....

**GIẤY PHÉP
BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI
TRÊN TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN
(Có giá trị đến hết ngày... tháng... năm 20....)****BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Nghị định số 51/2002/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Báo chí, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 20/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền của...;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,

NAY CHO PHÉP

...(Tên tổ chức được cấp Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài)

- Trụ sở chính:

- Số Giấy phép hoạt động truyền hình: cấp ... ngày ... tháng... năm....

Được thực hiện biên tập kênh chương trình nước ngoài theo các quy định sau:

Điều 1. Quy định về kênh chương trình:

1 Tên kênh chương trình:.....

2. Biểu tượng kênh chương trình:

.....

3. Tên đơn vị sở hữu kênh chương trình nước ngoài (bao gồm cả tên viết tắt):.....

4. Quốc gia cấp đăng ký kinh doanh cho đơn vị sở hữu kênh chương trình nước ngoài:.....

5. Nội dung kênh chương trình:.....

6. Loại kênh chương trình (*Phim truyện/Tin tức/Khoa học, giáo dục/Tổng hợp/Giải trí tổng hợp/Thể thao/Ca nhạc...*):.....

7. Ngôn ngữ thể hiện:

8. Thời gian phát sóng:

9. Thời lượng phát sóng:

10. Độ phân giải hình ảnh:.....

Điều 2. Quy định về biên tập, biên dịch:

1. Nội dung biên tập, biên dịch:

2. Địa điểm đặt thiết bị làm chậm và thực hiện việc biên tập:

Điều 3. Phương thức thu phát tín hiệu kênh chương trình:

1. Phương thức thu tín hiệu kênh chương trình:

2. Phương thức phát tín hiệu kênh chương trình sau khi thực hiện biên tập, biên dịch:

Điều 4. Người chịu trách nhiệm nội dung biên tập, biên dịch kênh chương trình:.....

Điều 5. Các quy định khác:.....

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 20... đến hết ngày ... tháng ... năm 20....

Cơ quan chủ quản, tổ chức được cấp Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định của pháp luật về báo chí, quảng cáo, truyền dẫn, phát sóng, các văn bản pháp luật khác có liên quan và các quy định ghi trong Giấy phép./.

Nơi nhận:

- Tổ chức được cấp phép;
- Cơ quan chủ quản;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- UBND, Sở TTTT tỉnh, TP trực thuộc TW (nếu tổ chức hoạt động phát thanh, truyền hình ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương);
- Lưu: VT, Cục QLPTTH&TTĐT.

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 9

TÊN ĐƠN VỊ
_____CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP
CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

1. (Tên đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền)

- Trụ sở chính:

- Điện thoại:

- Fax:

- Số đăng ký kinh doanh: ngày tháng..... năm.....

(hoặc Số Giấy chứng nhận đầu tư:..... ngày..... tháng..... năm.....)

2. Đề nghị cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền:**2.1. Loại hình dịch vụ (Cáp/Kỹ thuật số mặt đất/DTH, Mobile TV):****2.2. Thông số về kỹ thuật**

2.2.1. Địa điểm đặt Trung tâm thu phát tập trung các kênh chương trình truyền hình trả tiền:

- Địa điểm chính:.....

- Địa điểm dự phòng:

2.2.2. Tiêu chuẩn mã hóa tín hiệu hình ảnh/âm thanh:

2.2.3. Tiêu chuẩn phát sóng:

2.2.4. Kỹ thuật khóa mã:.....

2.2.5. Phương thức phân phối tín hiệu:

2.2.6. Khả năng tách/ghép kênh địa phương theo địa giới hành chính:.....

.....

2.2.7. Các thông số khác:.....

.....

2.3. Thông số về cung cấp dịch vụ

2.3.1. Phạm vi:

2.3.2. Đối tượng:

2.3.3. Phương thức quản lý thuê bao:

2.3.4. Chất lượng dịch vụ:

2.3.5. Nội dung thông tin:

... (*đơn vị*) xin cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về báo chí và các quy định ghi trong giấy phép./.

Người đại diện theo pháp luật của đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

*Mẫu số 10***BỘ THÔNG TIN VÀ
TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-BTTTT

*Hà Nội, ngày.... tháng..... năm 20.....***GIẤY PHÉP
CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**
(Có giá trị đến hết ngày ... tháng.... năm 20..)**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 22/2009/QĐ-TTg ngày 16 tháng 2 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 20/2011/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền;

Căn cứ Giấy phép thiết lập mạng viễn thông công cộng số .../GP-BTTTT ngày ... tháng ... năm 2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp cho ...;

Xét đơn đề nghị cấp phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm 2011 của ...;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,

NAY CHO PHÉP

...

- Trụ sở chính: ...;

- Mã số doanh nghiệp: ...;

Được cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền theo các quy định sau:

Điều 1. Loại hình dịch vụ

...

Điều 2. Quy định về kỹ thuật

1. Địa điểm đặt Trung tâm thu phát tập trung các kênh chương trình truyền hình trả tiền:

- Địa điểm chính:.....

- Địa điểm dự phòng:.....

2. Tiêu chuẩn mã hóa tín hiệu hình ảnh/âm thanh:.....

3. Tiêu chuẩn phát sóng:.....

4. Kỹ thuật khóa mã:.....

5. Phương thức phân phối tín hiệu:

6. Khả năng tách/ghép kênh địa phương theo địa giới hành chính:.....

7. Quy định khác về kỹ thuật:.....

Điều 3. Quy định về cung cấp dịch vụ

1. Phạm vi:

2. Đối tượng:

3. Phương thức quản lý thuê bao:

4. Chất lượng dịch vụ:

5. Nội dung thông tin:

Điều 4. Quy định khác

1. Thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước huy động trong trường hợp khẩn cấp và các nhiệm vụ công ích khác.

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; chịu sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

3. Nộp phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền và thực hiện các quy định về nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện nhập khẩu, phân phối, lắp đặt, vận hành trang thiết bị kỹ thuật phục vụ triển khai giấy phép và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực giấy phép

Giấy phép này có hiệu lực từ ngày... tháng... năm đến hết ngày... tháng... năm 20...

BỘ TRƯỞNG*(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 11

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng.... năm 20.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CUNG CẤP DANH MỤC KÊNH CHƯƠNG TRÌNH
TRÊN DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN

Kính gửi: Cục Quản lý Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử

- Tên đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền:

.....

- Trụ sở chính:

- Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm ...
 (Ghi rõ cả Giấy phép sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền (nếu có)).

Đăng ký cung cấp danh mục các kênh chương trình trên dịch vụ truyền hình trả tiền như sau:

STT	TÊN KÊNH CHƯƠNG TRÌNH	ĐƠN VỊ CUNG CẤP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH	LOẠI KÊNH CHƯƠNG TRÌNH	GIẤY PHÉP SẢN XUẤT KÊNH HOẶC GIẤY PHÉP BIÊN TẬP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC NGOÀI (Số GP, ngày tháng năm cấp phép)	ĐỘ PHÂN GIẢI HÌNH ẢNH	PHẠM VI CUNG CẤP
1	Ví dụ: VTV1	Đài Truyền hình Việt Nam	Tổng hợp	01/GP-BTTTT ngày 01/01/2011	SD	Trên toàn hệ thống dịch vụ của doanh nghiệp
2	Ví dụ: ESPN	Đài Truyền hình Việt Nam	Thể thao	02/GP-BTTTT Ngày 02/02/2011	SD và HD	Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Ninh Bình, Phú Thọ, An Giang, Bình Thuận, Ninh Thuận

Doanh nghiệp cam kết cung cấp đúng danh mục các kênh chương trình phim đã được ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký trên dịch vụ truyền hình trả tiền và thực hiện các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 12

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CỤC QL PHÁT THANH, TRUYỀN
HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GCN-KENH-PTTH&TTĐT

Hà Nội, ngày... tháng..... năm 20...

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
DANH MỤC KÊNH CHƯƠNG TRÌNH
TRÊN DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN**

Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử chứng nhận:

- Tên đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền:

.....

- Trụ sở chính:

- Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm ...

Chứng nhận đăng ký cung cấp danh mục các kênh chương trình trên dịch vụ truyền hình trả tiền như sau:

STT	TÊN KÊNH CHƯƠNG TRÌNH	ĐƠN VỊ CUNG CẤP KÊNH CHƯƠNG TRÌNH	LOẠI KÊNH CHƯƠNG TRÌNH	ĐỘ PHÂN GIẢI HÌNH ẢNH	PHẠM VI CUNG CẤP
1					
2					

Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp đúng danh mục các kênh chương trình được ghi tại Giấy chứng nhận này trên dịch vụ truyền hình trả tiền và thực hiện các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Đơn vị được cấp phép;
- Bộ trưởng Bộ TTTT;
- Lưu: VT, Cục QLPTTH&TTĐT.

CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 13

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm 20.....

ĐƠN ĐĂNG KÝ

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP PHIM KÈM THEO DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHIM TRÊN DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN THEO YÊU CẦU

Kính gửi: Cục Quản lý Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử

- Tên đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền:

.....

- Trụ sở chính:

- Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm ... (Ghi rõ cả Giấy phép sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền (nếu có)).

Đăng ký tên đơn vị cung cấp phim kèm theo danh mục các chương trình phim trên dịch vụ truyền hình trả tiền theo yêu cầu như sau:

Số TT	Tên đơn vị cung cấp phim (phải là các đài truyền hình, đài phát thanh, truyền hình)	Tên phim	Tên phim gốc (đối với phim nước ngoài)	Thể loại	Phim bộ/ Phim lẻ (nêu rõ số tập phim)	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Gp sản xuất phim hoặc GP nhập khẩu phim (đối với phim nước ngoài)	Hợp đồng bản quyền (đơn vị cung cấp bản quyền, số, ngày, tháng, năm của hợp đồng)
1	Ví dụ: Đài Truyền hình Việt Nam	1. Xin thẻ anh nói thật 2. 3.		Hài	Phim bộ	Việt Nam	Hãng Phim Truyền hình Việt Nam	GP sản xuất phim số 01 ngày 01/01/2011	

Số TT	Tên đơn vị cung cấp phim (phải là các đài truyền hình, đài phát thanh, truyền hình)	Tên phim	Tên phim gốc (đối với phim nước ngoài)	Thể loại	Phim bộ/ Phim lẻ (nêu rõ số tập phim)	Nước sản xuất	Hãng sản xuất	Gp sản xuất phim hoặc GP nhập khẩu phim (đối với phim nước ngoài)	Hợp đồng bản quyền (đơn vị cung cấp bản quyền, số, ngày, tháng, năm của hợp đồng)
2	Ví dụ: Đài Truyền hình thành phố Hồ Chí Minh	1. Đào thoát 2.	Break prison	Hành động	Phim bộ	Mỹ	...	GP nhập khẩu phim số 02 ngày 02/02/2011	

Doanh nghiệp cam kết cung cấp đúng danh mục chương trình phim đã được ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký trên dịch vụ truyền hình trả tiền theo yêu cầu và thực hiện các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 14

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CỤC QL PHÁT THANH, TRUYỀN
HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày... tháng.... năm 20...

Số: /GCN-PHIM-PTTH&TTĐT

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP PHIM KÈM THEO DANH MỤC CÁC
CHƯƠNG TRÌNH PHIM TRÊN DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH TRẢ TIỀN
THEO YÊU CẦU**

Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử chứng nhận:

- Tên đơn vị cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền:

.....

- Trụ sở chính:

- Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền số ... ngày ... tháng ... năm ...

Chứng nhận tên đơn vị cung cấp phim kèm theo danh mục các chương trình phim trên dịch vụ truyền hình trả tiền theo yêu cầu như sau:

Số TT	Tên đơn vị cung cấp phim (phải là các đài truyền hình, đài phát thanh truyền hình)	Tên phim	Tên phim gốc (đối với phim nước ngoài)	Thể loại	Phim bộ/ Phim lẻ (nêu rõ số tập phim)	Nước sản xuất	Hãng sản xuất
1		1.					
		2.					
		3.					
2		1.					...
		2.					
		3.					

Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp đúng danh mục các kênh chương trình phim được ghi tại Giấy chứng nhận đăng ký này trên dịch vụ truyền hình trả tiền theo yêu cầu và thực hiện các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)